

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HSNCTN-ST
Ngày 25-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Canh - Giáo viên nghỉ hưu

2. Ông Nguyễn Văn Hòa - Cán bộ nghỉ hưu.

3. Ông Đông Quang Sơn - Cán bộ Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nông Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST- HSCTN ngày 15 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thế C; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07 tháng 8 năm 1997 tại: Thái Nguyên;

Nơi đăng ký HKTT: Xóm C, xã M.Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Tổ 1, phường B.H, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn S (đã chết); con bà Dương Thị T; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 166/QĐ-XPVPHC ngày 13/11/2017, Công an TX P, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt 2.000.000đ đối với Hoàng Thế C về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Ngày 28/02/2018, C đã thi hành xong khoản tiền phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 30/6/2020 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thế C do Tòa án chỉ định: Ông Nguyễn Văn T, luật sư, thuộc Văn phòng luật sư A.T, Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Trần Việt Ch; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 8 năm 2003 tại Thái Nguyên (tính đến ngày phạm tội là 16 tuổi 10 tháng 24 ngày).

Nơi đăng ký HKTT: Xóm A, xã T.P, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Tổ 1, phường B.H, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn N; con bà Hà Thị H; Chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 30/6/2020 đến nay. Có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Chinh:

Ông Trần Văn N, sinh năm 1980 và bà Hà Thị H, sinh năm 1981

Đều trú tại: Xóm A, xã T.P, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Việt Ch do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử: Ông Đào Anh T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 2003. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm G, xã T.P, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người đại diện theo pháp luật cho anh Th. Vắng mặt.

Ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1980.

Đều trú tại: Xóm G, xã T.P, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Hoàng Văn X, sinh năm 1978. Có mặt.

Trú tại: Xóm C, xã M.Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Tiến L; sinh năm 1991. Vắng mặt.

Trú tại: Số 116/23 Đường C, phường C, quận B.T.L, thành phố Hà Nội.

2. Anh Đỗ Duy A; sinh năm 1995. Vắng mặt.

Trú tại: Số 3 ngõ 72, phường P, quận B.Đ, thành phố Hà Nội.

3. Anh Lăng Tiến D; sinh năm 1998. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm Đ.N, xã P.T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên

4. Anh Đặng Văn D; sinh năm 1989. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố Y.N, phường B.H, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

5. Chị Hoàng Thị H; sinh năm 2001. Vắng mặt.

Trú tại: Phường Đ.T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến:

- Anh Đào Tiến B, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã N.T, Thị xã P, tỉnh Thái Nguyên

- Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1956. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường B.H, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

- Bà Đặng Thị H, sinh năm 1962. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 1, phường B.H, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

- Ông Đàm Văn Th, sinh năm 1959. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 1, phường B.H, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 30/6/2020, tại khu vực cổng Trường THPT Lê Hồng Phong thuộc tổ 1, phường B.H, TX P, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP Hà Nội phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang Trần Việt Ch điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM biển số 20F9-8104 đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong 01 kiện hàng Ch vừa nhận được do Công ty cổ phần Hợp nhất quốc tế (có địa chỉ ở CT4, Vimeco, phố N.C, phường T.H, quận C, TP Hà Nội) chuyển phát. Kiểm tra kiện hàng số 400600000092552 được bọc bên ngoài là 01 bao tải dứa màu xanh có dán hoá đơn bưu kiện ghi địa chỉ người nhận “Nguyễn Văn N, Trần Việt Tr 0399968942”, bên trong là 01 thùng cattông ghi người nhận “Name Nguyen Van N, phone 0357990014”. Mở thùng cattông bên trong có: 09 lọ Magnesium 400 + Vitamin C + Vitmin E bên trong có chứa các viên nén màu xanh; 03 lọ Multivitamin màu cam bên trong có chứa các viên nén màu xanh; 01 lọ Zink + Vitamin C màu tím bên trong có chứa các viên nén màu xanh; 02 lọ Vitamin C màu vàng bên trong có chứa các viên nén màu xanh; 05 lọ Magnesium màu xanh lam bên trong có chứa các viên nén màu xanh (tất cả được niêm phong ký hiệu C). Trần Việt Ch khai các viên nén màu xanh trên là ma túy “thuốc lắc”, Ch đi nhận hộ Hoàng Thế C là người ở cùng nhà nghỉ N.M để mang về cho C bán kiếm lời. Ngoài ra còn tạm giữ của Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số thuê bao 0385853385, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng bạc có số thuê bao 0399968942, 01 giấy CMND mang tên Trần Việt Ch và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM biển số 20F9-8104. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Việt Ch, đồng thời đưa Ch cùng vật chứng về Cơ quan điều tra để tiến hành điều tra làm rõ.

Căn cứ lời khai của Ch, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Thế C tại Phòng số 204 nhà nghỉ N.M thuộc tổ 1, phường B.H, TX P, tỉnh Thái Nguyên. Thu giữ tại ngăn kéo bàn trang điểm đặt cạnh đầu giường ngủ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các cục tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp (niêm phong ký hiệu V). Thu giữ trên nóc tủ lạnh 01 túi giả da màu đen bên trong có số tiền 40.000.000đ tiền NHNN Việt Nam. Ngoài ra còn tạm giữ của Hoàng Thế C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen có số thuê bao 0848323456, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng có số thuê bao 0344915678, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số thuê bao 0357990014, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng không lắp sim; 01 giấy CMND, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 sổ tạm trú đều mang tên Hoàng Thế C.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Việt Ch tại Phòng số 201 nhà nghỉ N.M thuộc tổ 1, phường B.H, TX P, tỉnh Thái Nguyên: Không thu giữ gì liên quan.

Tiến hành mở niêm phong ký hiệu C, cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định: Các viên nén màu xanh hình ngũ giác trong các lọ nhựa có tổng số 2.001 viên. Cân toàn bộ 2.001 viên nén màu xanh hình ngũ giác có khối lượng 993,65gam, lấy 10 viên có khối lượng 4,93gam niêm phong ký hiệu G gửi giám định; còn lại 988,72 gam niêm phong ký hiệu L lưu kho theo quy định (BL 39).

Mở niêm phong ký hiệu V cân khối lượng các cục chất tinh thể màu trắng là 3,87gam, lấy 0,87gam niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định, còn lại 03 gam niêm phong ký hiệu L2 lưu kho.

Tại kết luận giám định số 881 ngày 07/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Khối lượng 2.001 viên nén hình ngũ giác màu xanh thu giữ của Trần Việt Ch là: 993,65 gam. Kết luận giám định số 885 ngày 08/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ ban đầu của Hoàng Thế C là: 3,87 gam.

Tại kết luận giám định số 4272 ngày 09/7/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy loại Ketamine. Kết luận giám định số 4271 ngày 13/7/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu các viên ngũ giác màu xanh thu giữ của Trần Việt Ch ký hiệu G gửi giám định là ma túy loại MDMA.

- Mở niêm phong 03 điện thoại thu giữ của C:

Kiểm tra điện thoại NOKIA vỏ màu đen, số thuê bao 0357990014 phần danh bạ có lưu tên “CH” số điện thoại 0375975838, C khai là tên viết tắt “Chị H” số điện thoại và tên “CHBD” số điện thoại 0914263806, C khai viết tắt của “Chị H Bình Dương”; phần nhật ký cuộc gọi đi đến, tin nhắn không phát hiện dữ liệu gì liên quan.

Kiểm tra điện thoại IPHONE vỏ màu trắng đen, số thuê bao 0344915678: Tại ứng dụng Zalo của C lấy tên là “C Sang”, có tên người dùng là “Mưa” (C khai đây là nick zalo của H), nội dung tin nhắn ngày 27/6/2020: Mưa: “*em gửi địa chỉ nhận hàng rồi chị bảo ng gửi bưu điện về cho*”; C: *Trần Việt Ch, Nhà hàng lê hồng phong – B.h- P – Thái Nguyên*. Mưa: ok. Tài khoản zalo tên “Mưa” qua kiểm tra đã đăng xuất không nhận tin nhắn, liên lạc.

Kiểm tra điện thoại IPHONE vỏ màu đen, số thuê bao 0848323456 và điện thoại IPHONE vỏ màu trắng, không có sim số đều không có dữ liệu liên quan.

- Mở niêm phong 02 điện thoại thu giữ của Ch:

Kiểm tra điện thoại NOKIA vỏ màu đen, số thuê bao 0385853385: Không có dữ liệu (C khai đây là chiếc điện thoại C đưa cho Ch để liên lạc khi đi làm hằng ngày, không liên quan đến việc mua bán ma túy).

Kiểm tra điện thoại IPHONE vỏ màu trắng bạc, số thuê bao 0399968942: Tại phần nhật ký cuộc gọi đi đến ngày 30/6/2020, có 03 cuộc gọi đến và 01 cuộc gọi nhờ từ số thuê bao 0344915678 của C, **01 cuộc gọi đến từ số 0385853383 của C gọi cho Ch**. Phần tin nhắn không phát hiện dữ liệu gì liên quan.

Quá trình điều tra C và Ch khai như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2020, Hoàng Thế C quen biết với 01 người phụ nữ tên là H (H tự giới thiệu làm việc ở tỉnh Bình Dương, quê ở tỉnh Quảng Ninh) trong một lần đi sinh nhật (C không nhớ là sinh nhật ai), sau đó H và C cho nhau số điện thoại. Ngày hôm sau, H mời C đi ăn và H nói với C là có nguồn ma túy “thuốc lắc” lớn từ CHLB Đức gửi về Việt Nam, muốn nhờ C nhận hộ, H sẽ trả công cho C là 15.000.000đ. Do có nhu cầu mua ma túy thuốc lắc để

bán cho các đối tượng khác kiếm lời nên C đồng ý nhận ma túy hộ Hiền, đồng thời C sẽ đặt mua 1.000 viên ma túy thuốc lắc với giá là 140.000đ/01 viên. Số ma túy còn lại khi nào H bảo chuyển vào địa chỉ cụ thể trong tỉnh Nghệ An để bán cho khách thì C sẽ gửi xe khách đến địa chỉ đó cho H. Nếu mua được ma túy thì C sẽ bán với giá 300.000đ/01 viên. Đến khoảng ngày 25/6/2020, H gọi điện cho C để lấy địa chỉ nhận kiện hàng chứa ma túy như đã thỏa thuận, C báo là địa điểm giao hàng tại khu vực cổng Trường THPT Lê Hồng Phong thuộc phường B.H, TX P, tỉnh Thái Nguyên. H bảo lấy tên người nhận là Nguyễn Văn N để tránh bị phát hiện, còn số điện thoại người nhận là số 0357990014 của C. Ngày 28/6/2020, nhân viên của Công ty cổ phần Hợp Nhất quốc tế gọi điện cho C đến khu vực cổng trường THPT Lê Hồng Phong để nhận 01 kiện hàng từ CHLB Đức gửi. C nói Trần Việt Ch (là người C nuôi ăn ở, làm việc cho C, Ch ở phòng số 201, C ở phòng số 204 Nhà nghỉ N.M) đi ra địa điểm trên để nhận kiện hàng chứa ma túy “thuốc lắc” cho C nhưng do tên người nhận là Nguyễn Văn N mà Ch không mang theo CMND nên nhân viên chuyển phát không giao hàng cho Ch. Ngay sau đó, C thông báo cho H để H báo đổi thông tin người nhận là Trần Việt Ch, số điện thoại là 0399968942.

Khoảng 10 giờ ngày 30/6/2020, khi C đang ở tại Phòng 204, Ch đang ở tại Phòng 201 Nhà nghỉ N.M thì nhân viên Công ty cổ phần Hợp Nhất quốc tế gọi vào số điện thoại của Ch báo ra địa điểm cổng trường THPT Lê Hồng Phong nhận kiện hàng. C đưa cho Ch số tiền 270.000đ để trả tiền cước vận chuyển và hứa khi nhận được hàng sẽ cho Ch 02 viên thuốc lắc để sử dụng. Ch điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM biển số 20F9-8104 đi đến khu vực cổng trường THPT Lê Hồng Phong, đưa cho nhân viên chuyển phát kiểm tra CMND của mình, trả tiền cước hết 265.000đ và nhận kiện hàng chứa ma túy “thuốc lắc”, đặt lên xe mô tô để chở về nhà nghỉ N.M thì bị Cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ 2.001 viên ma túy loại MDMA có khối lượng 993,65gam.

Đối với số ma túy loại Ketamine có khối lượng 3,87gam thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hoàng Thế C, C khai mua vào ngày 10/6/2020 của một người đàn ông tên là Q (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ) với giá 12.500.000đ. Q tự mang ma túy đến nhà nghỉ N.M bán cho C. C đã sử dụng một phần, số còn lại C cất giấu mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ.

Đối với số tiền 40.000.000đ thu giữ khi khám xét chỗ ở của C, C khai tất cả số tiền đó là của ông Hoàng Văn X (chú ruột của C).

Tại bản cáo trạng số 09/CT- VKS- P1 ngày 12/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Hoàng Thế C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Trần Việt Ch về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai hoàn toàn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Trong phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thế C và Trần Việt Ch phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Thế C tù chung thân. Phạt bổ sung bị cáo từ 15.000.000đồng đến 20.000.000đồng.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 38; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Việt Ch từ 15 năm đến 16 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ch.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) niêm phong ký hiệu L trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Hoàng Thế C, Trần Việt Ch cùng thành phần tham gia niêm phong và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 988.72 gam MDMA; 01 (Một) niêm phong ký hiệu L1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Hoàng Thế C, Trần Việt Ch cùng thành phần tham gia niêm phong và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi là 20 lọ nhựa hình trụ tròn (vỏ đựng của các viên nén hình ngũ giác màu xanh nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Trần Việt Ch); 01 (Một) niêm phong ký hiệu L2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Hoàng Thế C cùng thành phần tham gia niêm phong và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có 3 gam Ketamine; 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu 4272/C09-TT2 trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Phạm Thị Thu H, Nguyễn Quang V và đóng dấu giáp lai của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, bên ngoài ghi có 0,832 gam Ketamine; 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu 4271/C09 - TT2 trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thị Thu L, Nguyễn Quang V và đóng dấu giáp lai của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, bên ngoài ghi có 4,847 gam MDMA; 01 (một) túi giả da màu đen; 01(một) hộp giấy cát tông màu nâu bên ngoài dán một băng kê phát bưu phẩm bưu kiện có ghi tên người nhận Nguyễn Văn N, Trần Việt Tr 0399968942 Công trường cấp ba Lê hồng Phong ; BH, P, Thái Nguyên, Việt Nam; 01 (một) bao tải dứa màu xanh bên ngoài có ghi chữ Nguyễn Văn N, Bưu Điện B.H, P, Thái Nguyên, số 0357990014 và số: 400600000092552.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 358354067542869; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng đen, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI1: 355764101657437, IMEI2: 355764102657436.

Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 355930/04/332876/0 thu giữ của bị cáo Ch để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Ch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu đen, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, không có số sim số imei thu giữ của bị cáo C để đảm bảo thi hành án cho bị cáo C.

Hoàn trả cho bị cáo Ch 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 092043744 mang tên Trần Việt Ch do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 8/4/2020.

Hoàn trả cho bị cáo C 01 (một) giấy phép lái xe số 010198067086 mang tên Hoàng Thế C do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 13/02/2020. 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 091914362 mang tên Hoàng Thế C do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 28/01/2018. 01 (một) sổ tạm trú mang tên Hoàng Thế C do Công an phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên cấp.

Hoàn trả cho anh Hoàng Văn Th 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, màu sơn: nâu, đã qua sử dụng mang BKS: 20F9-8104; số máy: VTTJL-1P50FMG-T001067; số khung: RRKDCGUTT5X001067. Tình trạng xe: xe cũ, đã qua sử dụng, xe xước xát, han gỉ một số chỗ, không kiểm tra số khung, số máy.

Tạm giữ số tiền 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng) để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo Hoàng Thế C, số tiền còn lại trả lại cho anh Hoàng Văn X quản lý, sử dụng.

Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Thế C nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo có ông nội được tặng thưởng nhiều Huân chương. Căn cứ các tình tiết của vụ án, đề nghị xét xử bị cáo C mức án phù hợp với quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Ch nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội bị cáo được 16 tuổi, 10 tháng 24 ngày, do đó nhận thức của bị cáo chưa được đầy đủ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ch mức án từ 12 năm tù đến 13 năm tù là phù hợp.

Các bị cáo không tranh luận, nhất trí với lời bào chữa của luật sư và của Trợ giúp viên pháp lý.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xác định cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng, không oan, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái

Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, cả hai bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Do hám lời, bị cáo Hoàng Thế C đã đặt mua của 01 người phụ nữ tên là Lê Thị H 1.000 viên ma túy loại MDMA với giá 140.000đ/01 viên để bán lại với giá 300.000đ/01 viên trong lô hàng Hiền đặt từ CHLB Đức gửi về; ngoài ra C còn nhận sẽ chuyển số ma túy còn lại vào Nghệ An cho H, H sẽ trả cho C số tiền 15.000.000đ. Ngày 30/6/2020, C đã bảo Trần Việt Ch đi đến khu vực cổng Trường THPT Lê Hồng Phong thuộc tổ 1, phường B.H, TX P, tỉnh Thái Nguyên nhận kiện hàng trong đó chứa 2.001 viên ma túy loại MDMA có khối lượng 993,65gam. Sau khi mang được ma túy về C sẽ cho Ch 02 viên để Ch sử dụng. Ch một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM biển số 20F9-8104 đến địa điểm nhận kiện hàng chứa ma túy, khi chưa kịp mang về cho C thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP Hà Nội và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang thu vật chứng.

Khám xét chỗ ở của Hoàng Thế C, thu giữ của C 3,87gam Ketamine, mục đích để bán cho khách kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ.

Với hành vi nêu trên, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Hoàng Thế C và Trần Việt Ch về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đối với bị cáo Hoàng Thế C theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251; bị cáo Trần Việt Ch theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a)...

b)....MDMA có khối lượng từ 100 gam trở lên.

...

h)...Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng... của các chất đó tương đương với khối lượng... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.”

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý, sử dụng chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự an xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xét xử nghiêm minh để cải tạo, giáo dục, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo C giữ vai trò chính và là người trực tiếp liên hệ mua ma túy sau đó nhờ Ch đi nhận về bán kiếm lời. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng với số lượng ma túy đặc biệt lớn lẽ ra cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhất để loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Tuy nhiên, bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa ăn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo còn có ông nội được tặng thưởng nhiều Huân chương. Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án tù chung thân cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trần Việt Ch là người chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm với bị cáo C, thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng với số lượng ma túy đặc biệt lớn. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong vụ án này, bị cáo Ch khi phạm tội mới 16 tuổi 10 tháng 24 ngày, là người dưới 18 tuổi, về nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do vậy, cần áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 và mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung bị cáo Hoàng Thế C một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ch khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên căn cứ khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ch.

[6] Về vật chứng vụ án được xử lý theo Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự, cụ thể:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 358354067542869 thu giữ của bị cáo Ch; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng đen, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI1: 355764101657437, IMEI2: 355764102657436 thu giữ của C. Tại phiên tòa các bị cáo khai đã dùng để liên lạc mua bán ma túy, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 355930/04/332876/0 thu giữ của bị cáo Ch, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu đen, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, không có số sim số imei thu giữ của bị cáo C không liên quan đến giao dịch mua bán ma túy, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

Đối với số tiền 40.000.000đồng thu giữ tại phòng ở của bị cáo C, quá trình điều tra và tại phiên tòa C khai vay của chú ruột là Hoàng Văn X để mua xe máy nhưng chưa kịp mua thì bị thu giữ và số tiền này không liên quan đến mua bán ma túy. Anh Hoàng Văn X khai nguồn gốc số tiền trên anh X đi vay Ngân hàng để làm ăn, vì C có bố đẻ đã chết, mẹ đẻ bỏ đi làm ăn xa không quan tâm đến C, anh là chú ruột đã cho C mượn để mua xe đi lại, nay C bị bắt, anh đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh số tiền trên. Bị cáo C đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh X số tiền trên. Hội đồng xét xử thấy: Có căn cứ xác định là tiền của anh Hoàng Văn X cho bị cáo C vay để mua xe máy (theo lời khai của C và anh X). Tuy nhiên, việc vay tiền giữa bị cáo C và anh X đó là giao dịch dân sự. Số tiền này C đã quản lý, do vậy cần tạm giữ một phần để đảm bảo việc thi hành án về khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo C, số tiền còn lại trả lại cho anh X quản lý, sử dụng.

Đối với 01 chiếc xe máy HONDA DREAM biển số 20F9-8104 bị cáo Ch khai mượn của anh Hoàng Văn Th, quá trình điều tra anh Th có lời khai mua của một người không quen biết và cho Ch mượn, khi mượn Ch không nói với Th về việc Ch đi mua ma túy. Tài liệu tra cứu về nguồn gốc của chiếc xe này không phải là vật chứng của vụ án nào, chiếc xe máy biển số 20F9-8104 chủ xe là Nguyễn Văn H sinh năm 1946, địa chỉ X.Đ, Đ.L, P.B (hiện nay ông H đã chết). Theo biên bản xác minh ngày 05/2/2021, bà Vũ Thị A là vợ của ông H xác định chiếc xe nêu trên

của ông H đã bán nhưng bà không biết bán cho ai. Do vậy cần trả lại cho anh Hoàng Văn Th quản lý sử dụng.

Đối với chứng minh nhân dân của hai bị cáo và giấy phép lái xe của bị cáo C, sổ tạm trú mang tên Hoàng Thế C đây là các giấy tờ tùy thân của các bị cáo, cần trả lại cho các bị cáo quản lý và sử dụng.

Các vật chứng còn lại là ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên và của người bào chữa cho bị cáo C là có căn cứ. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Ch, Hội đồng xét xử thấy, cần có mức án nghiêm khắc hơn thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trong việc phòng chống, đấu tranh loại tội phạm về ma túy.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc của kiện hàng số 400600000092552, xác minh tại Công ty cổ phần Hợp Nhất quốc tế cung cấp: Thông qua đại lý HNC tại CHLB Đức là Đại lý Đỗ Minh Hải, xác định người gửi hàng là Phan Công H có địa chỉ tại Landsberger Allee 275, 13055 Berlin. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã làm thủ tục Ủy thác tư pháp gửi Viện kiểm sát nhân dân tối cao để có công hàm gửi Bộ Tư pháp CHLB Đức xác minh thông tin người gửi hàng. Khi có kết quả trả lời ủy thác tư pháp sẽ làm rõ, xử lý sau.

Trong vụ án này, có người phụ nữ tên Lê Thị H, theo Công khai là người bán ma túy và thuê C chuyển ma túy loại MDMA vào Nghệ An. Quá trình điều tra xác minh được: Lê Thị H, sinh năm 1989 có HKTT tại tổ 22, khu N.G, phường Y.T, TP U, tỉnh Quảng Ninh. Công an địa phương cung cấp H thường xuyên vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với đối tượng tên là Quân, theo C khai là người đã bán ma túy loại Ketamine cho C ngày 10/6/2020. Do C không biết rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với Công ty cổ phần Hợp Nhất quốc tế là công ty kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh, quá trình nhận và giao hàng đã thực hiện đúng quy trình đối với khách hàng. Do hàng hóa nhận từ đại lý Đỗ Minh H có một số lô hàng chứa ma túy vì vậy HNC Đức đã chấm dứt hợp đồng với đại lý Đỗ Minh H từ tháng 7/2020.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Thế C và Trần Việt Ch phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thế C tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2021. Phạt bổ sung bị cáo C 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Việt Ch 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2021. Không phạt bổ sung đối với bị cáo Ch.

3. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam các bị cáo Hoàng Thế C và Trần Việt Ch 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự :

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) niêm phong ký hiệu L trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Hoàng Thế C, Trần Việt Ch cùng thành phần tham gia niêm phong và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 988.72 gam MDMA; 01 (Một) niêm phong ký hiệu L1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Hoàng Thế C, Trần Việt Ch cùng thành phần tham gia niêm phong và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi là 20 lọ nhựa hình trụ tròn (vỏ đựng của các viên nén hình ngũ giác màu xanh nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Trần Việt Ch); 01 (Một) niêm phong ký hiệu L2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Hoàng Thế C cùng thành phần tham gia niêm phong và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có 3 gam Ketamine; 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu 4272/C09-TT2 trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Phạm Thị Thu H, Nguyễn Quang V và đóng dấu giáp lai của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, bên ngoài ghi có 0,832 gam Ketamine; 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu 4271/C09 - TT2 trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thị Thu L, Nguyễn Quang V và đóng dấu giáp lai của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, bên ngoài ghi có 4,847 gam MDMA; 01(một) túi giả da màu đen; 01 (một) hộp giấy cát tông màu nâu bên ngoài dán một băng kê phát bưu phẩm bưu kiện có ghi tên người nhận Nguyễn Văn N; Trần Việt Tr 0399968942 Cổng trường cấp ba Lê hồng Phong ; B.H, P, Thái Nguyên, Việt Nam; 01 (một) bao tải dứa màu xanh bên ngoài có ghi chữ Nguyễn Văn N, Bưu Điện B.H, P, Thái Nguyên, số 0357990014 và số: 400600000092552.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 358354067542869; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng đen, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI1: 355764101657437, IMEI2: 355764102657436.

Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 355930/04/332876/0 thu giữ của bị cáo Ch để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Ch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu đen, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, không có số sim số imei thu giữ của bị cáo C để đảm bảo thi hành án cho bị cáo C.

Hoàn trả cho bị cáo Ch 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 092043744 mang tên Trần Việt Ch do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 8/4/2020.

Hoàn trả cho bị cáo C 01 (một) giấy phép lái xe số 010198067086 mang tên Hoàng Thế C do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 13/02/2020. 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 091914362 mang tên Hoàng Thế C do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 28/01/2018. 01 (một) sổ tạm trú mang tên Hoàng Thế C do Công an phường B.H, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên cấp.

Hoàn trả cho anh Hoàng Văn Th 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, màu sơn: nâu, đã qua sử dụng mang BKS: 20F9-8104; số máy: VTTJL-1P50FMG-T001067; số khung: RRKDCGUTT5X001067. Tình trạng xe: xe cũ, đã qua sử dụng, xe xước sát, han gỉ một số chỗ, không kiểm tra số khung, số máy.

Hoàn trả cho anh Hoàng Văn X số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) theo Ủy nhiệm chi số 118 ngày 15/3/2021. Tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo Hoàng Thế C theo Ủy nhiệm chi số 118 ngày 15/3/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Các vật chứng nêu trên đúng như tình trạng tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Thế C, bị cáo Trần Việt Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Ch, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao, Hà Nội

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND cấp cao, Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu hồ sơ vụ án và Tòa án.

Lê Thị Hồng Phương